

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của huyện Thanh Oai**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện Thanh Oai: Số 23/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2022; Số 25/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; Số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 về phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2022 của huyện Thanh Oai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng: Tài chính- Kế hoạch; Nội vụ huyện Thanh Oai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2022 cho phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, trường học; UBND các xã, thị trấn và các đơn vị thuộc huyện (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của huyện, các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp và dự toán ngân sách được giao; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo các yêu cầu nhiệm vụ sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

Căn cứ vào các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2022 của Huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phân đầu hoàn thành Kế hoạch được giao.

Các phòng, ban ngành căn cứ vào các chỉ tiêu tổng hợp của UBND huyện giao theo lĩnh vực quản lý, thường xuyên đôn đốc tiến độ thực hiện và báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2022 gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo gửi UBND huyện, UBND Thành phố theo quy định.

2. Dự toán thu, chi ngân sách:

Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách.

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Chi Cục thuế khu vực Thanh Oai- Chương Mỹ, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Quyết định của Thành phố và Nghị quyết HĐND huyện. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu, chống thất thu, đôn đốc thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế.

- Đẩy mạnh công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất và xử lý dứt điểm các nội dung tồn đọng về thu tiền sử dụng đất, về đấu giá quyền sử dụng đất.

- UBND các xã, thị trấn giao dự toán thu ngân sách đảm bảo không thấp hơn dự toán Huyện giao; đối với các khoản thu cao hơn dự toán huyện giao thì phải đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện; tránh ảnh hưởng tới cân đối ngân sách và nhiệm vụ chi đã giao dự toán đầu năm. Trường hợp Hội đồng nhân dân xã, thị trấn quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp

trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng, sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện, UBND các xã, thị trấn phân bổ dự toán phải đảm bảo khớp đúng dự toán được huyện giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được nhà nước ban hành, nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội và những nhiệm vụ đã được Thành phố và Huyện quyết định.

- UBND các xã, thị trấn căn cứ vào Quyết định của UBND huyện giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, trình HĐND cấp xã, thị trấn quyết định dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách theo quy định; tổ chức giao ngay kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách cho các ban ngành. Trong phương án phân bổ dự toán chi ngân sách các xã, thị trấn phải đảm bảo kinh phí cho tất cả các hoạt động, đoàn thể, quản lý nhà nước và các hoạt động khác theo chức năng nhiệm vụ của cấp xã, thị trấn; đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và phân cấp quản lý thu, chi của Thành phố; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn mức dự phòng huyện giao.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tình trạng chi chuyển nguồn lớn. Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ một số nguồn thu gắn với dự toán chi.

2.2.1. Đối với chi đầu tư công:

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố về đầu tư công.

- Phân bổ chi tiết vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải và đảm bảo nguyên tắc: Bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm để hoàn ứng và thanh toán khối lượng đã thi công hoàn thành vượt kế hoạch năm 2021 đã giao thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện; phần vốn còn lại mới tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong và sau năm 2022; không bố trí dự án khởi công mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho thanh toán nợ XDCB, dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; cân đối bố trí đủ vốn thực hiện các dự án theo phân cấp đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐND huyện thông qua.

- Việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục, mức vốn và nguồn vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ XDCB.

- Rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản; thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng XDCCB. Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND Thành phố về xử lý nợ xây dựng cơ bản; sử dụng toàn bộ nguồn ngân sách cấp huyện cho đầu tư phát triển (nguồn vốn tăng thu, thường vượt thu, kết dư, vốn đầu giá quyền sử dụng đất, nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu) để xử lý nợ xây dựng cơ bản thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp huyện; ưu tiên xử lý nợ đọng XDCCB thuộc nhiệm vụ chi ngân sách xã đối với các xã thu được nguồn thu từ đấu giá QSD đất.

- Đối với các xã, thị trấn còn nợ XDCCB: Nghiêm túc thực hiện theo đúng chỉ đạo của UBND Thành phố và UBND Huyện về xử lý nợ XDCCB. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Huyện về việc không thực hiện triệt để xử lý nợ xây dựng cơ bản và để phát sinh nợ mới, .

- Kho bạc Nhà nước Thanh Oai phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn xây dựng cơ bản, không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không chi trả, tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thu hồi tạm ứng, giải ngân số vốn kéo dài năm 2021 sang 2022 (nếu có) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 4 tháng, nhóm B không quá 6 tháng; thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, gửi báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, việc giải quyết thủ tục đầu tư và những nội dung liên quan về phòng Tài chính - Kế hoạch đề tổng hợp, báo cáo UBND Huyện và báo cáo Thành phố theo quy định.

2.2.2. Đối với chi thường xuyên:

a) Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người

theo chế độ) để tạo nguồn tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025.

Các phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc huyện; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn khi phân bổ dự toán không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định).

b) Đảm bảo các chính sách, chế độ đã ban hành, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội và tiền lương; đảm bảo hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Thực hành tiết kiệm, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2018 của Bộ Chính trị; việc rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Rà soát kỹ các nhiệm vụ chi ngoài định mức khoán chi, không bố trí dự toán cho các nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách. Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Ngân sách các cấp đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành.

c) Việc phân bổ và giao dự toán đối với các cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và Kế hoạch 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

đ) Đối với kinh phí sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung, cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, xây dựng và quyết định phương án sử dụng kinh phí

đảm bảo phù hợp điều kiện và đặc điểm tại từng cơ quan đơn vị và quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

e) Việc mua sắm tài sản phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản chuyên dùng chưa có tiêu chuẩn, định mức của cấp có thẩm quyền, đơn vị có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện theo quy định. Khi thực hiện công tác mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách triển khai việc mua sắm theo quy định của pháp luật.

f) Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính - ngân sách trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2.3. Về thời gian triển khai phân bổ ngân sách:

- Các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn phải phân bổ dự toán được giao đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định để đơn vị nhập dự toán vào hệ thống TABMIS làm căn cứ để Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện kiểm soát chi.

- Căn cứ vào Quyết định của UBND huyện giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, UBND các xã, thị trấn trình HĐND xã, thị trấn quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 cho các ban, ngành, đoàn thể xong trước ngày 31/12/2021.

2.4. Về điều hành quỹ ngân sách:

- Thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi theo tiến độ thu; khi nguồn thu chưa kịp thời, thực hiện chi theo nguyên tắc ưu tiên đảm bảo nguồn chi lương, phụ cấp, các chế độ an sinh, xã hội và đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách Huyện như sau:

+ Đối với thu bổ sung cân đối ngân sách: mức rút tối đa hàng tháng không vượt quá 01/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút Quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

+ Đối với thu bổ sung có mục tiêu: theo tiến độ, khả năng triển khai các nhiệm vụ và khả năng cân đối nguồn thu ngân sách Huyện.

+ Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, thị trấn có văn bản đề nghị phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định, đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn thu ngân sách huyện và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách huyện.

2.5. Tiếp tục bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 để tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025, gồm:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện so với dự toán, (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải);

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang;

c) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao;

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 07 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn nhu cầu và phương thức chi điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP.

3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

3.1. Trên cơ sở biên chế được giao năm 2022, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có kế hoạch sử dụng và quản lý biên chế theo đúng quy định.

3.2. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc tổ chức, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thường xuyên nắm bắt, làm tốt công tác tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình để từ đó lan tỏa tới các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở.

3.3. Tổ chức sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Tập trung các giải pháp đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao khả năng tự chủ, tự chi trả từ nguồn thu của đơn vị.

3.4. Tập trung rà soát, đề xuất điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ,

trên cơ sở danh mục khung vị trí việc làm được Bộ Chính trị thông qua và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Quản lý chuyên ngành và phù hợp với thực tiễn quản lý để đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả.

3.5. Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị mình để kịp thời bố trí, sắp xếp công chức, viên chức và người lao động đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ và Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu công việc.

3.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới công tác tuyển dụng, nâng cao chất lượng đánh giá công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất; xác định chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố hàng đầu quyết định đến hiệu quả công tác tham mưu.

3.7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc; nâng cao dịch vụ công mức độ 3 và 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

4. Kế hoạch khoa học công nghệ

Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng...

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tiếp tục quán triệt thực hiện năm "**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển**" và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2022 đã được UBND Huyện giao, cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của đơn vị.

- UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, dự toán thu, chi ngân sách cấp xã, thị trấn gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 05/01/2022.

2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuân thủ thực hiện quy định việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định của pháp luật Đầu tư công, Đấu thầu, Xây dựng, Đất đai, Môi trường và pháp luật có liên quan. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư của chủ đầu tư, của người có thẩm quyền quyết định đầu tư, của cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công; chấp hành chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu, tuân thủ quy định của Nhà nước và Thành phố về lộ trình đấu thầu qua mạng; Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả ngân sách theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày

20/6/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Các đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, phần đầu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao năm 2022 theo quy định của Luật Đầu tư công. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các ngành: Tài chính - Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Thanh Oai- Chương Mỹ, Kho bạc Nhà nước Thanh Oai; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện, các trường học thuộc huyện quản lý; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND Huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND Huyện;
- Lưu: VT, TCKH (180)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Sáng



ĐỊNH MỆNH
ĐƯỚI TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Thanh Văn

(Kèm theo Quyết định số 7799 /QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Thanh Oai)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Diễn giải nội dung thu, chi	Dự toán năm 2022
	A- PHẦN CÂN ĐỐI THU, CHI	
I	Các khoản thu của đơn vị theo quy định	252
1	Khoản thu học phí	252
	- Số thu nộp NSNN	
	- Số thu được để lại đơn vị theo quy định	252
	+ 40% nguồn thu học phí để thực hiện tích lũy tiền lương giai đoạn 2022-2025	101
	+ 60% nguồn thu học phí để chi hoạt động	151
2	Các khoản thu sự nghiệp (hoạt động sản xuất, dịch vụ...)	
3	Thu khác (Chi tiết nội dung thu khác)	
II	Tổng số thu được để lại đơn vị (1-2)	252
1	Tổng số thu của đơn vị mục I (1+2+3)	252
2	40% nguồn thu học phí để thực hiện tích lũy tiền lương giai đoạn 2022-2025	101
3	60% nguồn thu học phí để chi hoạt động	151
III	Tổng số chi	3.677
	<i>Trong đó 10% tiết kiệm chi TX theo quy định để thực hiện tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>	71
1	Kinh phí thực hiện chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao	3.455
a	Biên chế được duyệt	29
b	Số biên chế có mặt thực tế	26
c	Tổng quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	2.966
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tính theo lương 1490	2.797
*	KP tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo (BHXH, BHYT ...) cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lao động hợp đồng theo định mức	169
*	KP thực hiện CCTL	0
d	Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	489

2	Chi ngoài định mức (tùy theo nhiệm vụ được giao)	
3	Chi từ nguồn thu để lại	151
	Dành nguồn thực hiện CCTL từ nguồn thu để lại	
	Chi hoạt động	151
IV	Chênh lệch Chi> Thu (NSNN cấp)	3.455
	B- PHẦN CHI CỦA ĐƠN VỊ	3.606
1	Kinh phí thực hiện chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao	3.455
a	Chi thanh toán cá nhân	2.966
*	(Tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp lương; trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN Theo 1490 (biên chế)	2.797
*	KP tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo (BHXH, BHYT ...) cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lao động hợp đồng theo định mức	169
*	KP thực hiện CCTL	0
b	Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	489
2	Chi từ nguồn thu để lại	151
3.1	Chi hoạt động	151
3.2	Dành nguồn thực hiện CCTL từ nguồn thu để lại	-